

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CT
TỈNH TG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **507/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 08/7/2022

V/v tranh chấp “Xin ly hôn”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CT-TỈNH TG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Anh Tuấn**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Thái

2. Ông Trần Công Trường

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Mai Chi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện CT tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Trà My – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 421/2022/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2022 về tranh chấp “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 129/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Trần Thị N, sinh năm 1968. Địa chỉ: Ấp BHA, xã BT, huyện CT, tỉnh TG (có mặt).

2. Bị đơn: Vũ Minh K, sinh năm 1968. Địa chỉ: Ấp BHA, xã BT, huyện CT, tỉnh TG (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Trần Thị N trình bày:*

Chị và anh K tiến đến hôn nhân vào năm 1991 và có đăng ký kết hôn vào năm 2004 tại UBND xã BT. Sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2006 thì xảy ra mâu thuẫn.

Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh K sống chung với người phụ nữ khác, sự việc đã được đưa ra hòa giải theo đơn yêu cầu ly hôn của anh K. Tuy nhiên, sau đó anh K vẫn không sửa đổi mà lại tiếp tục có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng, anh chị thường xuyên cự cãi, trong cuộc sống luôn xảy ra bất đồng quan điểm và sống ly thân từ tháng 02/2021 cho đến nay. Nay yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Yêu cầu giải quyết cho chị được ly hôn với anh K.
- Về con chung: Chị yêu cầu tiếp tục nuôi con chung là cháu Vũ Khắc Gia B (sinh ngày 09/11/2006).
- Về cấp dưỡng: Không yêu cầu.
- Về tài sản chung: Không yêu cầu.
- Về nợ chung: Không có.

** Theo lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Vũ Minh K có ý kiến trình bày:*

Thống nhất lời trình bày của nguyên đơn về quan hệ hôn nhân và con chung. Trước đây vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn và anh có đưa ra áp hòa giải. Anh thừa nhận có quan hệ tình cảm với 02 người phụ nữ khác như lời trình bày của chị N. Tuy nhiên hiện tại anh đã lo làm ăn, không còn sống chung với người phụ nữ khác. Do giữa vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn nên anh đã thuê nhà trọ sống ly thân từ tháng 5/2021 cho đến nay. Nay anh còn thương vợ con nên mong muốn được đoàn tụ.

Nếu Tòa cho ly hôn vẫn đồng ý giao con chung cho vợ tiếp tục nuôi dưỡng. Đối với tài sản chung hiện chưa yêu cầu giải quyết, nếu vợ chồng không thương lượng được thì anh sẽ khởi kiện sau.

** Tại phiên tòa*

Đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng; Nguyên đơn, bị đơn: Thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng.

Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Cho chị N được ly hôn với anh K, giao con chung cho chị N nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì xác định đây là tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo qui định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị N và anh K tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BT, nên hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp.

Theo chị N khai nhận: Chị và anh K tiến đến hôn nhân vào năm 1991 và có đăng ký kết hôn vào năm 2004 tại UBND xã BT. Sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2006 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh K sống chung với người phụ nữ khác, sự việc đã được đưa ra hòa giải theo đơn yêu cầu ly hôn của anh K. Tuy nhiên, sau đó anh K vẫn không sửa đổi mà tiếp tục có quan hệ và chung sống với người phụ nữ khác. Anh chị thường xuyên cự cãi, trong cuộc sống luôn xảy ra bất đồng quan điểm và sống ly thân từ tháng 02/2021 cho đến nay. Nay mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn được.

Theo kết quả xác minh thì chính quyền địa phương cũng xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị N và anh K đã đến mức trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh K có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, sự việc đã được địa phương hòa giải nhưng anh K không khắc phục lại tiếp tục có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác.

Ngoài ra, anh K cũng thừa nhận là có quan hệ với người phụ nữ khác nên dẫn đến rạn nứt tình cảm vợ chồng, hai bên đã sống ly thân từ tháng 5/2021 cho đến nay.

Từ phân tích trên cho thấy, lời trình bày của chị N là có cơ sở vì phù hợp với kết quả xác minh của Tòa án và lời thừa nhận của anh K. Điều đó cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị N và anh K đã phát sinh trong thời gian dài, đã được địa phương hòa giải nhưng anh K không sửa đổi mà lại tiếp tục có quan hệ tình cảm với

người khác dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng, anh chị đã ly thân trong thời gian trên 01 năm nên tình cảm vợ chồng khó có khả năng hàn gắn. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N, cho chị N ly hôn với anh K.

[3] Về con chung: Cháu Vũ Khắc Gia B (sinh ngày 09/11/2006) do chị N trực tiếp nuôi dưỡng từ thời điểm ly thân đến nay. Theo kết quả xác minh thì chị N nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Bảo tốt. Mặc khác, anh K cũng đồng ý giao cháu Bảo cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng. Vì vậy, cần giao cháu Bảo cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng.

[4] Về cấp dưỡng, tài sản: Chị N và anh K không tranh chấp nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì chị N phải chịu 300.000 đồng án phí.

[6] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên chấp nhận.

** Vì các lẽ trên,*

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, 58, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị N.
- Về hôn nhân: Chị Trần Thị N được ly hôn với anh Vũ Minh K.
- Về con chung: Giao cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng con chung là cháu Vũ Khắc Gia B (sinh ngày 09/11/2006).

Anh K được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị N phải chịu 300.000 đồng, được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0020481 ngày 30/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện CT, nên xem như đã nộp xong án phí.

3. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND H. CT;
- Chi cục THADS H. CT;
- Các đương sự;
- UBND xã;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Anh Tuấn